

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 26/2019/HS-ST  
Ngày 16/5/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trịnh Thị Oanh

2. Ông Ngô Văn Tuyển

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc K**; Sinh năm: 1958; Nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 chị, em ruột; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Dương Thị N (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2018 đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông Phạm U (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1./ Bà Trần Thị M; sinh năm 1959 (vợ bị hại)- Có mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Phạm Thị Phương T; sinh năm 1995 (con bị hại)- Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- 3./ Ông Phạm Tấn Q; sinh năm 1977 (con bị hại) - Vắng mặt  
4./ Bà Phạm Thị Mỹ L; sinh năm 1979 (con bị hại) - Vắng mặt  
5./ Bà Phạm Thị Hồng L; sinh năm 1982 (con bị hại) - Có mặt  
6./ Ông Phạm Tấn D; sinh năm 1987 (con bị hại) - Vắng mặt  
Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1./ Bà H'R, sinh năm 1972 - Có mặt  
Nơi cư trú: Buôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk  
2./ Ông Trần Ngọc H; sinh năm 1982 - Có mặt  
Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.  
Người làm chứng: bà H'N; sinh năm 1980 - Có mặt  
Nơi cư trú: Buôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.  
Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y R  
Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/11/2018, Trần Ngọc K có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 47L8 – 7340 phía sau chở ông Phạm U đi từ nhà thờ giáo họ T ở thôn T 1, xã H để về nhà ông U. Khi đến Km 119+900 QL 26, thuộc địa phận thôn A, xã H, huyện K, K dừng xe ở bên phải đường QL26 theo hướng huyện E đi thành phố B để chuẩn bị qua bên kia đường về nhà ông U, nhưng không bật đèn xi nhan để báo hiệu chuyển hướng qua đường mà chỉ quan sát không thấy phương tiện nào tham gia giao thông nên đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái QL 26. Khi xe mô tô của K đang chuyển hướng qua đường nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ và đang ở phần đường bên phải QL 26, lúc này xe mô tô biển số 60S7-1201 do chị H'R điều khiển, chở chị H'N đi từ hướng E lên thành phố B, do bất ngờ và khoảng cách quá gần nên đã tông vào phía sau bên trái xe mô tô do K điều khiển, gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông Phạm U tử vong.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 378/PY-T.Th ngày 23/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Phạm U chết do chấn thương sọ não nặng, do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG và 95/KL-HĐĐG ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá huyện Krông Pắc kết luận: Phần hư hỏng của

xe mô tô biển số 60S7- 1201 có giá trị là 900.000 đồng. Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47L8-7340 có giá trị là 560.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 119 + 900, quốc lộ 26, thuộc địa phận thôn A, xã H, huyện K. Mặt đường rộng 6,0 m được trải nhựa bê tông tương đối bằng phẳng, đoạn đường có vạch sơn vàng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Phần đường bên phải theo hướng thành phố B đi huyện E rộng 2m90, hai bên có lề đường rộng 1m40, đoạn đường không có đèn chiếu sáng công cộng, không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ và không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải hướng từ huyện E đi thành phố B. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng thành phố B đi huyện Ea Kar là 3m70.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc K đã khai nhận: Chiều tối ngày 10/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47L8 – 7340 phía sau chở ông Phạm U đi từ nhà thờ giáo họ T ở thôn T 1, xã H để về nhà ông U. Khi đến Km 119+900 QL 26, thuộc địa phận thôn A, xã H, huyện K, bị cáo dừng xe đứng lại ở lề đường bên phải, theo hướng huyện E đi thành phố B và quan sát phía trước không có phương tiện nào tham gia giao thông, bị cáo không bật đèn xi nhan để báo hiệu chuyển hướng qua đường, bị cáo đang điều khiển xe chuyển hướng qua đường, thì bị xe mô tô biển số 60S7-1201 do chị H' R điều khiển tông vào phía sau xe bị cáo, gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông Phạm U tử vong là lỗi của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H' R khai: Chiều tối ngày 10/11/2018 H'R điều khiển xe mô tô 60S7-1201 chở H'N lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng đi từ E đi thành phố B trên quốc lộ 26 với tốc độ 30 km/h, khi đi tới địa phận thôn A, xã H, huyện K thì thấy xe mô tô của Trần Ngọc K chở ông Phạm U ngồi sau, đứng bên lề đường, khi xe H'R đi lại gần, thì Trần Ngọc K điều khiển xe chạy chéo qua đường mà không bật đèn xin nhan xin chuyển hướng, do bất ngờ và khoảng cách quá gần, nên H'R không xử lý kịp, đã để xe mô tô tông vào đuôi xe của Trần Ngọc K hậu quả hai xe ngã xuống đường, ông Phạm U tử vong.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Trần Ngọc K về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ

luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Để tuyên bố bị cáo Trần Ngọc K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà H’R hỗ trợ tiền chi phí mai táng cho ông Phạm U 4.000.000 đồng, xét việc tự nguyện hỗ trợ một phần chi phí mai táng không trái quy định của pháp luật, nên đề nghị HĐXX cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 47L8 – 7340 cho anh Trần Ngọc H chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật đề nghị HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc K không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: bà Trần Thị M và bà Phạm Thị Hồng L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bà H’R, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/11/2018, Trần Ngọc K có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển

số 47L8 – 7340 phía sau chở ông Phạm U, khi đến Km 119+900 QL 26, thuộc địa phận thôn A, xã H, huyện K, Trần Ngọc K dừng xe đứng lại ở lề đường bên phải, theo hướng huyện E đi thành phố B, không bật đèn xi nhan để báo hiệu mà bất ngờ điều khiển xe chuyển hướng qua đường, làm xe mô tô biển số 60S7-1201 do chị H' R điều khiển đi đúng vận tốc và phần đường quy định, nhưng do bất ngờ và khoảng cách quá gần, không xử lý kịp, nên đã tông vào phía sau bên trái xe mô tô do K điều khiển, gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông Phạm U tử vong, xe mô tô biển số 47L8 -7340 thiệt hại 560.000 đồng, xe mô tô biển số 60S7-1201 thiệt hại 900.000 đồng. Hành vi của Trần Ngọc K đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

*“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.*

*2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”*

Bị cáo đã vi phạm luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, vì vậy đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Khoản 1 Điều 260 BLHS quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm năm:*

*a) Làm chết người.”*

Bị cáo là công dân đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình. Song bị cáo đã quá chủ quan và cầu thả, không tuân thủ các quy định an toàn của luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ mà cho xe chuyển hướng là nguy hiểm cho người khác và đã gây tai nạn thiệt hại đến tính mạng của ông Phạm U ngồi sau xe bị cáo, nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là hoàn toàn đúng đắn.

Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến tính mạng của ông Phạm U còn xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn giao thông trong xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, tuy nhiên, đại diện người bị hại thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, giữa bị cáo và gia đình bị hại có mối quan hệ rất thân thiết như anh em một nhà, nên không nhận tiền bồi thường của bị cáo mà xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hiện nay đã là người cao tuổi. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên HĐXX áp dụng khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4 ] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 47L8 – 7340 cho anh Trần Ngọc H là chủ sở hữu là đúng đắn HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà H'R hỗ trợ tiền chi phí mai táng cho ông Phạm U 4.000.000 đồng, xét việc tự nguyện hỗ trợ một phần chi phí mai táng không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Đối với bà H'R đã điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 60S7-1201 tham gia giao thông, đi đúng vận tốc và phần đường quy định, nhưng tông vào phía sau xe mô tô biển số đăng ký 47L8 – 7340 là do khoảng cách quá gần và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Trần Ngọc K thiếu quan sát không bật đèn xi nhan xin chuyển hướng mà chạy xe chéo qua đường, làm bà H'R không tránh được, nên

Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với bà H'R là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc K 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc K cho chính quyền xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà H'R hỗ trợ tiền chi phí mai táng cho ông Phạm U 4.000.000 đồng, xét việc tự nguyện hỗ trợ một phần chi phí mai táng không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trao trả xe ô tô biển số 47L8 – 7340 cho anh Trần Ngọc H là chủ sở hữu.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Chu Anh Hùng**